

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NGÔ QUYỀN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 02/2018/HS-ST
Ngày 19-01-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGÔ QUYỀN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Văn Mười.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lý Thị Thiên Nga.

Bà Phạm Thị Bấm.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh - Thư ký Toà án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Vũ Thị Thanh Hằng - Kiểm sát viên .

Ngày 19 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 124/2017/TLST- HS ngày 25 tháng 12 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2018/QĐXXST- HS ngày 04 tháng 01 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. **Trần Đức B**, sinh ngày 02 tháng 12 năm 1975 tại Hải Phòng.

ĐKNKTT: Đường X, phường T, quận H, thành phố Hải Phòng; chỗ ở: không có nơi ở ổn định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Đức M, sinh năm 1947 và bà Nguyễn Thục O, sinh năm 1947; có vợ là Phạm Thị P, sinh năm 1970, có 02 con, lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ ngày 14/9/2017, tạm giam ngày 15/9/2017; có mặt.

2. **Bùi Thị Minh N**, sinh ngày 31 tháng 8 năm 1985 tại Hải Phòng.

ĐKNKTT: Đường L, phường L, quận N, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Xuân H, sinh năm 1944 và bà Hà Kim L, sinh năm 1951; có chồng là Trịnh Ngọc Hoàng P (đã ly hôn), chưa có con; tiền

án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ ngày 14/9/2017, tạm giam ngày 15/9/2017; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 13/9/2017, Công an phường Đông Khê, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng bắt quả tang tại phòng 602 khách sạn Galaxy số 6B Lê Hồng Phong, phường Đông Khê, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng 05 đối tượng có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và sử dụng trái phép chất ma túy, gồm Trần Đức B; Bùi Thị Minh N; Phạm Thị Liên P, sinh năm 1988, trú tại: Đường P, phường A, quận L, thành phố Hải Phòng; Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1987, trú tại: Đường L, phường M, quận N, thành phố Hải Phòng và Vũ Đình Trung, sinh năm 1992, trú tại phường Đ, quận N, thành phố Hải Phòng. Vật chứng thu giữ tại chỗ trên mặt bàn 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá tự tạo gồm 01 chai thủy tinh, nắp đậy 02 lỗ, 01 lỗ cắm ống hút nhựa, 01 lỗ cắm đầu thủy tinh (trong phễu còn bám dính tạp chất màu nâu đen); 01 bật lửa gas; thu trên bàn trang điểm 03 gói nilon, kích thước 1,5x1,5 cm bên trong đều chứa tinh thể màu trắng; thu dưới gầm tủ lạnh 09 gói nilon (02 gói kích thước 2x2 cm, 07 gói kích thước 1,5x1,5 cm) bên trong đều chứa tinh thể màu trắng. Cơ quan Công an đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng và trưng cầu giám định chất ma túy cùng mẫu nước tiểu của các đối tượng.

Kết luận giám định số 1023/KLGD ngày 20/9/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng, kết luận:

- Tinh thể màu trắng chứa trong 03 túi nilon thu của Bùi Thị Minh N là ma túy, có trọng lượng 0,1208 gam là loại Methamphetamine.

- Tinh thể màu trắng chứa trong 09 túi nilon thu của Trần Đức B là ma túy, có trọng lượng 1,5982 gam là loại Methamphetamine.

- Tạp chất màu nâu vàng bám dính trong ống đầu thủy tinh là ma túy loại Methamphetamine, không đủ điều kiện xác định khối lượng tạp chất.

- 04 mẫu nước tiểu ghi tên Bùi Thị Minh N, Trần Đức B, Vũ Đình T, Nguyễn Thị Kim L đều tìm thấy chất ma túy Methamphetamine; mẫu nước tiểu ghi tên Phạm Thị Liên P tìm thấy chất ma túy Methamphetamine và MDMA.

Quá trình điều tra, Trần Đức B và Bùi Thị Minh N khai nhận:

Khoảng 23 giờ ngày 11/9/2017, Bùi Thị Minh N một mình đến đường tàu Mê Linh, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng mua ma túy đá về sử dụng. N gặp và mua của một người đàn ông không quen biết 03 gói ma túy kích thước 1,5x1,5 cm với số tiền 450.000 đồng, người này còn cho N 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy

đã gồm 01 chai thủy tinh, nắp đậy 02 lỗ, 01 lỗ cắm ống hút nhựa, 01 lỗ cắm tàu thủy tinh. Sau đó, N đến khách sạn Galaxy thuê phòng 602, rồi lấy một ít ma túy ở 01 trong 03 gói vừa mua cho vào tàu thủy tinh của bộ dụng cụ tự đốt hút ma túy. Sử dụng xong, N cất bộ dụng cụ vào trong góc phòng và để 03 gói ma túy lên mặt bàn trang điểm. Khoảng 08 giờ ngày 12/9/2017, N gặp Vũ Đình T, Nguyễn Thị Kim L, Phạm Thị Liên P và Trần Đức B (đều là bạn xã hội) tại quán nước trước cửa Big C, N nói với cả nhóm đang ở thuê tại phòng 602 khách sạn Galaxy. Đến 10 giờ cùng ngày có P, L và B đến phòng N, B lấy trong người ra 01 gói ma túy và nói: " *Có ma túy đá đây, mọi người sử dụng đi*", N và đồng ý sử dụng còn P không sử dụng lên giường ngủ. N lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy đặt lên mặt bàn, B bóc gói ma túy đổ hết vào tàu thủy tinh, rồi lần lượt B, N, L dùng bật lửa gas tự đốt hút khói ma túy vào cơ thể. Sau khi sử dụng ma túy xong thì B, L, P ra về. Khoảng 14 giờ ngày 13/9/2017 P, T, L, B cùng đến phòng N chơi. N vào góc phòng lấy bộ dụng cụ đặt lên mặt bàn mục đích để cả nhóm sử dụng ma túy, nhưng khi cả nhóm chưa kịp sử dụng thì bị Công an phường Đông Khê, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng kiểm tra bắt giữ. Khi thấy Công an, B đã vứt 09 gói ma túy đang để trong người vào gầm tủ lạnh, số ma túy này B đã mua vào sáng ngày 12/9/2017 tại đường tàu Mê Linh, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng của một phụ nữ không quen biết 10 gói ma túy (02 gói kích thước 2x2 cm, 08 gói kích thước 1,5x1,5 cm) với số tiền 2.200.000 đồng, ngày 12/9/2017 B, N, L đã sử dụng hết 01 gói ma túy kích thước 1,5x1,5 cm, còn 09 gói B mang theo người để tiếp tục sử dụng.

Lời khai nhận của Trần Đức B, Bùi Thị Minh N phù hợp biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của những người làm chứng cùng vật chứng thu giữ và kết luận giám định.

Kết quả xác minh tại Trung tâm giáo dục lao động xã hội thành phố Hải Phòng và Trạm Y tế phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, kết luận: Trần Đức B, Bùi Thị Minh N, Nguyễn Thị Kim L không có tên trong danh sách cai nghiện và chưa lần nào cai nghiện tại Trung tâm, không phải là đối tượng nghiện ma túy. Gia đình và bản thân các đối tượng đều khai nhận không nghiện chất ma túy.

Đối với Phạm Thị Liên P, Vũ Đình T có mặt khi các đối tượng sử dụng ma túy và chuẩn bị sử dụng chất ma túy, giám định trong nước tiểu của T tìm thấy chất ma túy Methamphetamine, nước tiểu của P có Methamphetamine và MDMA nhưng P và T không sử dụng ma túy cùng B, N, L. Trước đó ngày 10/9/2017 T một mình mua 01 gói ma túy về tự sử dụng hết; ngày 11/9/2017 P mua 01 gói ma túy về tự sử dụng hết.

Vật chứng của vụ án: 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm 01 chai nhựa nắp đậy 02 lỗ, 01 ống hút nhựa; 01 bật lửa gas; 02 phong bì niêm phong số 1023/PC54 có chữ ký của Phạm Hoàng H.

Tại bản Cáo trạng số 02/CT-VKS ngày 21/12/2017 của Viện kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng đã truy tố: Bị cáo Trần Đức B và Bùi Thị Minh N đồng phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 197 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009; truy tố bị cáo Trần Đức B về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa, các bị cáo Trần Đức B và Bùi Thị Minh N khai nhận hành vi đã thực hiện phù hợp với nội dung bản cáo trạng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng tại phiên tòa, giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng: Căn cứ điểm b Điều 2 Nghị Quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 thực hiện những quy định có lợi cho người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Trần Đức B với mức án từ 30 tháng tù đến 36 tháng tù; xử phạt bị cáo Bùi Thị Minh N với mức án từ 24 tháng tù đến 30 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Áp dụng khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Trần Đức B với mức án từ 18 tháng tù đến 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt chung buộc bị cáo Trần Đức B phải chấp hành là 54 tháng tù đến 60 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Căn cứ biên bản xác minh ngày 14/9/2017 và ngày 01/12/2017 cho thấy các bị cáo không có tài sản, không nghề nghiệp, không có nơi cư trú ổn định, tự mua ma túy về để sử dụng không có mục đích thu lời, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Về vật chứng của vụ án: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ vật chứng theo điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Về án phí: Các bị cáo đều phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Ngô

Quyền, thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an quận Ngô Quyền, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với nội dung bản Cáo trạng và các tài liệu điều tra khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 8 giờ ngày 12/9/2017 tại phòng 602 khách sạn Galaxy, số 6B đường Lê Hồng Phong, phường Đông Khê, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Bùi Thị Minh N đã chuẩn bị địa điểm và bộ dụng cụ sử dụng ma túy, Trần Đức B cung cấp 01 gói chất ma túy Methamphetamine để tổ chức sử dụng, đưa trái phép vào cơ thể Nguyễn Thị Kim L. Ngày 13/9/2017 Trần Đức B đã cất giữ bất hợp pháp trong người 09 gói ma túy có trọng lượng 1,5982 gam là Methamphetamine, mục đích để sử dụng.

Như vậy, hành vi của các bị cáo Bùi Thị Minh N và Trần Đức B đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” được quy định tại khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Trong khoảng thời gian nhất định các bị cáo cùng tổ chức sử dụng ma túy và đưa trái phép chất ma túy Methamphetamine vào cơ thể Nguyễn Thị Kim L. Hành vi trên của các bị cáo Trần Đức B và Bùi Thị Minh N đã đồng phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", vì vậy các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 255 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017. Ngoài ra bị cáo Trần Đức B còn có hành vi cất giữ bất hợp pháp trong người 09 gói ma túy có trọng lượng 1,5982 gam là Methamphetamine, mục đích để sử dụng. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017. Viện kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là có cơ sở và đúng quy định của pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, làm phát sinh, gia tăng nhiều loại tội phạm hình sự khác. Vì vậy, việc đưa các bị cáo ra xét xử trước pháp luật là cần thiết; cần xét xử các bị cáo mức án nghiêm mới có đủ điều kiện giáo dục cải tạo các bị cáo và có tác dụng răn đe, đáp ứng yêu cầu phòng ngừa chung.

[4] Xét nhân thân, vai trò của các bị cáo trong đồng phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Đối với bị cáo Trần Đức B đã có 01 tiền án: Tại bản án số 17/HSST ngày 13/02/2012 Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 03 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” đã được xóa án tích; trong vụ án này bị cáo là người cung cấp chất ma túy Methamphetamine để đưa vào cơ thể người khác. Bị cáo Bùi Thị Minh N tuy chưa có tiền án tiền sự, lần đầu phạm tội, là người sử dụng địa điểm thuê đang do mình quản lý, cung cấp bộ dụng cụ để sử dụng để đưa trái phép chất ma túy vào cơ thể người khác. Như vậy vai trò của các bị cáo là ngang nhau. Tuy nhiên đối với bị cáo Trần Đức B, có nhân thân xấu, đã có một tiền án về tội ma túy tuy đã được xóa án tích, cho thấy bị cáo không có ý thức pháp luật, không từ bỏ con đường phạm tội, lại phạm vào tội trước đó mình đã vi phạm. Căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo trong đồng phạm, áp dụng Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 để xét xử bị cáo Trần Đức B với mức án cao hơn bị cáo Bùi Thị Minh N về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” là phù hợp. Đối với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy cũng cần đánh giá bị cáo Trần Đức B có nhân thân xấu, đã có một tiền án về tội ma túy tuy đã được xóa án tích, cho thấy bị cáo không có ý thức pháp luật, không từ bỏ con đường phạm tội, lại phạm vào chính tội trước đó mình đã vi phạm. Căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo cần xử các bị cáo mức án nghiêm, tiếp tục cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đủ điều kiện giáo dục các bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, nên khi lượng hình cần áp dụng điểm s khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt.

[6] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ biên bản xác minh ngày 14/9/2017 và ngày 01/12/2017 cho thấy các bị cáo không có tài sản, không nghề nghiệp, không có nơi cư trú ổn định, tự mua ma túy để sử dụng cho bản thân không có mục đích thu lời bất chính, nên không phạt tiền các bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

[7] Về vật chứng của vụ án: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tịch thu tiêu hủy: 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm 01 chai nhựa nắp đậy 02 lỗ, 01 ống hút nhựa; 01 bật lửa gas; 02 phong bì niêm phong số 1023/PC54 có chữ ký của Phạm Hoàng H.

[8] Về án phí: Các bị cáo đều phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo đối với bản án: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[10] Trong vụ án này những người đã bán ma túy cho Bùi Thị Minh N và Trần Đức B chưa làm rõ được lai lịch, địa chỉ nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ có căn cứ xử lý sau. Nguyễn Thị Kim L có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Công an quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Đối với Vũ Đình T và Phạm Thị Liên P trước đó đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà nên Công an quận Ngô Quyền có thông báo về địa phương để xử lý theo quy định.

Hành vi tàng trữ 0,1208gam Methamphetamine của Bùi Thị Minh N mục đích để sử dụng, không đủ trọng lượng để xử lý về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, Công an quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố: Các bị cáo **Trần Đức B** và **Bùi Thị Minh N** đồng phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Tuyên bố: Bị cáo **Trần Đức B** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Bị cáo Trần Đức B 30 (Ba mươi) tháng tù

Xử phạt: Bị cáo Bùi Thị Minh N 24 (Hai mươi bốn) tháng tù

- Áp dụng khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Bị cáo Trần Đức B 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội buộc bị cáo Trần Đức B phải chấp hành là 54 (Năm mươi tư) tháng tù

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của các bị cáo Trần Đức B và Bùi Thị Minh N tính từ ngày 14/9/2017.

Tạm giam các bị cáo Trần Đức B và Bùi Thị Minh N 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, tịch thu tiêu huỷ: 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm 01 chai nhựa nắp đậy 02 lỗ, 01 ống hút nhựa; 01 bật lửa gas; 02 phong bì niêm phong số 1023/PC54 có chữ ký của Phạm Hoàng H. Theo biên bản giao nhận vật chứng

ngày 22/12/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

- Về án phí: Các bị cáo Trần Đức B và Bùi Thị Minh N mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo đối với bản án: Các bị cáo Trần Đức B và Bùi Thị Minh N được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND thành phố HP;
- VKSND quận Ngô Quyền HP
- Công an quận Ngô Quyền HP
- Chi cục THADS quận Ngô Quyền HP;
- Trại tạm giam HP;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Mười

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Văn Mười